CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ APAX HOLDINGS

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/09/2017

Hà Nội, tháng 10 năm 2017

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG	2-3
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG	4
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG	5-6
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG	7-19

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Apax Holdings (sau đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính riêng của Công ty cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/09/2017 .

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty đã Tổng giám đốc Công ty trong kỳ và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Ngọc Thủy	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ông Nguyễn Mạnh Phú	Thành viên Hội đồng Quản trị (từ nhiệm ngày 27/09/2017)
Ông Nguyễn Ngọc Khánh	Thành viên Hội đồng Quản trị
Bà Nguyễn Thị Dung	Thành viên Hội đồng Quản trị (từ nhiệm ngày 27/09/2017)
Ông Trần Thanh Hải	Thành viên Hội đồng Quản trị (từ nhiệm ngày 30/05/2017)
Bà Vũ Cẩm La Hương	Thành viên Hội đồng Quản trị
Ông Nguyễn Trọng Quỳnh	Thành viên Hội đồng Quản trị
Ông Quách Mạnh Hào	Thành viên Hội đồng Quản trị (bổ nhiệm ngày 30/05/2017)
Ông Nguyễn Minh Chính	Thành viên Hội đồng Quản trị (bổ nhiệm ngày 27/09/2017)

Ban Tổng giám đốc

Bà Vũ Cẩm La Hương	Tổng Giám đốc
Ông Trần Thanh Hải	Phó Tổng giám đốc (từ nhiệm ngày 19/09/2017)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính riêng phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng . Trong việc lập các báo cáo tài chính riêng này, Ban Tổng giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính riêng hay không;
- Lập báo cáo tài chính riêng trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính riêng hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính riêng tuân thủ Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng. Ban Tổng giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính riêng .

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng giám đốc,

M.S.D.N: 0105924156 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ APAX HOLDINGS THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Vũ Cẩm La Hương
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 06 tháng 11 năm 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Tại ngày 30 tháng 09 năm 2017

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/09/2017	01/01/2017
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	**100**		**67.803.369.417**	**42.692.196.242**
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	**110**	**4**	**65.692.390.077**	**2.225.444.575**
1. Tiền	111		65.692.390.077	2.225.444.575
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**		**2.110.979.340**	**40.466.751.667**
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5	600.000.000	-
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	6	1.138.750.000	40.000.000.000
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	7	372.229.340	466.751.667
III. Hàng tồn kho	**140**		-	-
1. Hàng tồn kho	141		-	-
IV. Tài sản ngắn hạn khác	**150**		-	-
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151			-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152			
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153			
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	**200**		**801.512.893.845**	**284.886.927.645**
I. Các khoản phải thu dài hạn	**210**		-	-
1. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
II. Tài sản cố định	**220**		**751.987.806**	-
1. Tài sản cố định hữu hình	221	8	751.987.806	-
- Nguyên giá	*222*		802.350.909	-
- Giá trị hao mòn luỹ kế	*223*		*(50.363.103)*	-
2. Tài sản cố định vô hình	227			-
- Nguyên giá	*228*			-
- Giá trị hao mòn luỹ kế	*229*			-
III. Tài sản dở dang dài hạn	**240**		-	-
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242			-
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	**250**	**9**	**800.679.435.839**	**284.853.700.000**
1. Đầu tư vào Công ty con			801.991.000.000	
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252			284.000.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		599.100.000	853.700.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(1.910.664.161)	-
V. Tài sản dài hạn khác	**260**		**81.470.200**	**33.227.645**
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	10	81.470.200	33.227.645
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262			-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	**270**		**869.316.263.262**	**327.579.123.887**

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	30/09/2017	01/01/2017
C - NỢ PHẢI TRẢ	**300**		**17.643.253.425**	**3.002.518.673**
I. Nợ ngắn hạn	**310**		**17.643.253.425**	**3.002.518.673**
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	11	18.495.500	3.000.000
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		50.000.000	50.000.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	12	16.079.518.133	2.785.479.887
4. Phải trả người lao động	314	13	134.000.000	-
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	14	283.000.000	-
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318			-
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	15	18.239.792	164.038.786
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	16	1.060.000.000	-
II. Nợ dài hạn	**330**		-	-
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336			-
2. Phải trả dài hạn khác	337			
3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338			-
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	**400**		**851.673.009.837**	**324.576.605.214**
I. Vốn chủ sở hữu	**410**	**17**	**851.673.009.837**	**324.576.605.214**
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		688.800.000.000	313.010.600.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		90.074.070.000	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		72.798.939.837	11.566.005.214
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	*421a*		*11.566.005.214*	*(298.875.129)*
- LNST chưa phân phối kỳ này	*421b*		*61.232.934.623*	*11.864.880.343*
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	**440**		**869.316.263.262**	**327.579.123.887**

M.S.D.N: 0105824156 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ APAX HOLDINGS THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Vũ Cẩm La Hương	**Nguyễn Mạnh Phú**	**Nguyễn Thị Hải**
Tổng Giám đốc	**Kế toán trưởng**	**Người lập**

Hà Nội, ngày 06 tháng 11 năm 2017

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/09/2017

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Q3/2017	Q3/2016	Từ 01/01/2017 đến 30/09/2017	Từ 01/01/2016 đến 30/09/2016
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	18	**37.555.176.136**	-	**71.604.376.136**	**11.598.970.340**
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		**37.555.176.136**	-	**71.604.376.136**	**11.598.970.340**
4. Giá vốn hàng bán	11	19	218.296.800	-	452.324.400	11.525.270.440
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		**37.336.879.336**	-	**71.152.051.736**	**73.699.900**
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	20	17.539.604		8.864.968.276	1.393.489.882
7. Chi phí tài chính	22	21	1.843.756.661		2.163.864.940	228.194.338
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-		204.746.612	
8. Chi phí bán hàng	25		-	-	-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	22	413.078.900	185.474.132	1.285.900.428	912.971.470
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		**35.097.583.379**	**(185.474.132)**	**76.567.254.644**	**326.023.974**
11. Thu nhập khác	31		-	20.031.467	12.413.636	20.031.467
12. Chi phí khác	32		-	3.957.700	1	3.957.709
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		-	16.073.767	**12.413.635**	**16.073.758**
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		**35.097.583.379**	**(169.400.365)**	**76.579.668.279**	**342.097.732**
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	23	7.019.516.676		15.346.733.656	42.524.595
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-			
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51)	60		**28.078.066.703**	**(169.400.365)**	**61.232.934.623**	**299.573.137**
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70					

M.S.D.N:0105824156 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ APAX HOLDINGS THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Vũ Cẩm La Hương	Nguyễn Mạnh Phú	Nguyễn Thị Hải
Tổng Giám đốc	Kế toán trưởng	Người lập
Hà Nội, ngày 06 tháng 11 năm 2017		

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/09/2017

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Từ 01/01/2017 đến 30/09/2017	Từ 01/01/2016 đến 30/09/2016
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	***01***	***76.579.668.279***	***342.097.732***
2. Điều chỉnh cho các khoản		***(6.855.486.845)***	
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	50.363.103	27.749.997
- Các khoản dự phòng	03	1.910.664.161	
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(8.864.968.276)	
- Chi phí lãi vay	06	48.454.167	
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	***08***	***69.724.181.343***	***369.847.729***
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	38.355.772.327	(46.323.774.306)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	-	(2.261.740.000)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	4.019.231.688	(769.997.505)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(48.242.555)	(25.403.529)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	20.550.000.000
- Tiền lãi vay đã trả	14	(48.454.167)	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(5.785.230.592)	(106.270.711)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	***20***	***105.759.358.135***	***(28.567.338.322)***
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(802.350.909)	(370.000.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22	-	
3. Tiền chi cho vay, đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	23	(517.991.000.000)	(488.500.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	254.600.000	-
5. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	8.864.968.276	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	***30***	***(509.673.782.633)***	-
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			(858.500.000)
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		465.863.470.000	
2. Tiền thu từ đi vay	33	175.938.080.000	-
3. Tiền trả nợ gốc vay	34	(174.878.080.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	***40***	***466.923.470.000***	-
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	**50**	**63.466.945.502**	**(29.425.838.322)**
Tiền và tương đương tiền đầu năm	**60**	**2.225.444.575**	**30.694.690.503**
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	**70**	**65.692.390.077**	**1.268.852.181**

M.S.D.N: 0105824156 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ APAX HOLDINGS THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Vũ Cẩm La Hương	**Nguyễn Mạnh Phú**	**Nguyễn Thị Hải**
Tổng Giám đốc	**Kế toán trưởng**	**Người lập**

Hà Nội, ngày 06 tháng 11 năm 2017

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG
Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư Apax Holdings (tên cũ là Công ty Cổ phần Đầu tư VN Benchmark) được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0105824156 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 19/03/2012, thay đổi lần thứ 8 ngày 14/08/2017. Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 688.800.000.000 VND.

Trụ sở chính của Công ty tại: Tầng 4, Tòa tháp A, Tòa nhà Sky City Tower, số 88 phố Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

- Hoạt động tư vấn quản lý;
- Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu;
- Dịch vụ hỗ trợ giáo dục;
- Cho thuê xe có động cơ;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- Giáo dục văn hoá nghệ thuật;
- Giáo dục khác chưa được phân vào đâu;
- Giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông;
- Giáo dục tiểu học;
- Đào tạo đại học và sau đại học;
- Giáo dục mầm non;
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại;
- Giáo dục nghề nghiệp;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong kỳ kế toán có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính riêng

Không có hoạt động đặc biệt nào của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính riêng .

Cấu trúc doanh nghiệp (thêm Bảng Cấu trúc DN)

Đến thời điểm 30/09/2017, Công ty có 03 công ty con, chi tiết như sau:

STT	Tên công ty	Nơi thành lập (hoặc đăng ký) và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ	Hoạt động chính	Ngày trở thành công ty con
	Công ty con					
1	Công ty Cổ phần Anh ngữ Apax (i)	Tp. Hà Nội	68.91%	68.91%	Giáo dục khác chưa phân vào đâu	20/06/2017
2	Công ty Cổ phần Anh ngữ Apax Igarten (i)	Tp. Hà Nội	53.83%	53.83%	Giáo dục mầm non	04/08/2017
3	Công ty TNHH Apax Franklin Academy (*)	Tp. Hà Nội	100%	100%	Hỗ trợ, tư vấn du học	21/08/2017

(*) Công ty TNHH Apax Franklin Academy được thành lập ngày 21/08/2017. Tuy nhiên, Tính đến ngày 30/09/2017, Công ty chưa chuyển tiền góp vốn.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG VÀ KỲ KẾ TOÁN

Cơ sở lập báo cáo tài chính riêng

Báo cáo tài chính riêng kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

Báo cáo tài chính riêng kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Kỳ kế toán

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính riêng kỳ này được lập cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/09/2017.

Các bên liên quan

Các bên liên quan của Công ty bao gồm:
- Công ty Cổ phần Tập đoàn Giáo dục Egroup: Chủ sở hữu 71,14% vốn điều lệ của Công ty;
- Công ty Cổ phần Anh Ngữ Apax, Công ty cổ phần Phát triển Giáo dục Igarten, Công ty TNHH Apax Franklin Academy: Công ty con của Công ty;
- Các công ty con của Công ty Cổ phần Tập đoàn Giáo dục Egroup: Cùng chủ sở hữu;
- Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty;
- Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng của các Công ty con.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính riêng:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính riêng tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính riêng yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính riêng cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác và các khoản đầu tư tài chính.

Công nợ tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác và các khoản vay.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết

Đầu tư vào công ty con

Công ty con là các công ty do Công ty kiểm soát. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Công ty ghi nhận ban đầu khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết theo giá gốc. Công ty hạch toán vào thu nhập trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khoản được chia từ lợi nhuận thuần lũy kế của bên nhận đầu tư phát sinh sau ngày đầu tư. Các khoản khác mà Công ty nhận được ngoài lợi nhuận được chia được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết được trình bày trong Bảng cân đối kế toán theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng giảm giá. Dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết được trích lập theo quy định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính về "Hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp", Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2013 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi bổ sung Thông tư số 228/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành.

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Khoản đầu tư vào công cụ vốn các đơn vị khác được phản ánh theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng giảm giá đầu tư.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Thời gian khấu hao (Số năm)
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10

Nợ phải trả

Nợ phải trả là số tiền có thể phải trả nhà cung cấp hoặc các đối tượng khác. Nợ phải trả được trình bày theo giá trị ghi sổ.

Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán.

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ đã xuất dùng được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm trở lên.

Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

Nguồn vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được phản ánh là số vốn thực góp của các cổ đông.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

(a) Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
(b) Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
(c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
(d) Doanh nghiệp sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
(e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

(a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
(b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
(c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
(d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Ghi nhận giá vốn

Hoạt động kinh doanh: Cung cấp dịch vụ tư vấn quản trị, tư vấn tài chính; và xúc tiến thương mại do Công ty thực hiện trực tiếp, theo đó Giá vốn của các hoạt động này chủ yếu là Chi phí nhân công trực tiếp; Chi phí nhân công trực tiếp được được xác định bằng 60% tổng chi phí tiền lương của toàn Công ty theo Quyết định số 05-01/2017/QĐ-TGĐ ngày 05/01/2017 của Tổng Giám đốc Công ty. Giá vốn được ghi nhận tương ứng với doanh thu khi dịch vụ tư vấn đã hoàn thành thành, chuyển giao cho đối tác.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán "Chi phí đi vay". Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính riêng và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

4. TIỀN

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
	VND	VND
Tiền mặt	8.884.044.592	171.923.739
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	56.808.345.485	2.053.520.836
	65.692.390.077	**2.225.444.575**

5. PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
	VND	VND
a) Phải thu của khách hàng ngắn hạn	***600.000.000***	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Giáo dục Egroup	300.000.000	-
Công ty Cổ phần Kỹ thuật và Thương mại Gia Vũ	150.000.000	-
Công ty Cổ phần Công nghệ Giáo dục Vietkindertech	150.000.000	-
b) Trong đó phải thu của khách hàng là các bên liên quan (i)	***600.000.000***	-
Công ty CP Tập đoàn Giáo dục Egroup - Chủ sở hữu	300.000.000	-
Công ty Cổ phần Kỹ thuật và Thương mại Gia Vũ - Cùng chủ sở hữu	150.000.000	-
Công ty Cổ phần Công nghệ Giáo dục Vietkindertech - Cùng chủ sở hữu	150.000.000	-

Ghi chú: (i) Khoản phải thu cuối kỳ của các bên liên quan là khoản chưa thanh toán theo Hợp đồng:
- Hợp đồng số 26.04/2016/IBC-EGROUP;
- Hợp đồng số 26.12/2016/IBC-GIAVU;
- Hợp đồng số 0409/2016/IBC-VIETKINDERTECH.

6. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
	VND	VND
a) Trả trước cho người bán ngắn hạn	***1.138.750.000***	***40.000.000.000***
Franklin Learning Center	1.138.750.000	-
Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài gòn Hà Nội	-	-
Bà Vũ Cẩm La Hương và ông Trần Thanh Hải	-	40.000.000.000
Các đối tượng khác	-	-
b) Trong đó trả trước cho người bán là các bên liên quan	-	***40.000.000.000***
Bà Vũ Cẩm La Hương và ông Trần Thanh Hải - Thành viên Ban Tổng Giám đốc	-	40.000.000.000

7. PHẢI THU KHÁC

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
a) Phải thu khác ngắn hạn	***372.229.340***	-	***466.751.667***	-
Ký cược, ký quỹ		-	-	-
Tạm ứng		-	73.000.000	-
Phải thu khác	372.229.340	-	393.751.667	-
b) Phải thu khác dài hạn	-	-	-	-
Ký cược, ký quỹ	-	-	-	-

8. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải truyền dẫn	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ				
Số dư đầu năm	-	-	-	-
Tăng trong kỳ	-	-	802.350.909	802.350.909
Số dư cuối kỳ	-	-	**802.350.909**	**802.350.909**
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
Số dư đầu năm	-	-	-	-
Tăng TS tại công ty con (i)			-	-
Khấu hao trong kỳ	-	-	50.363.103	50.363.103
Số dư cuối kỳ	-	-	**50.363.103**	**50.363.103**
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Số dư đầu năm	-	-	-	-
Số dư cuối kỳ	-	-	**751.987.806**	**751.987.806**

9. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý (i)	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
a) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác						
- Đầu tư vào công ty con	***801.991.000.000***	***(1.823.094.161)***	***800.167.905.839***	***284.000.000.000***	***-***	***284.000.000.000***
+ Công ty Cổ phần Anh ngữ Apax	741.991.000.000	-	741.991.000.000	284.000.000.000	-	284.000.000.000
+ Công ty Cổ phần Phát triển giáo dục Igarten	60.000.000.000	(1.823.094.161)	58.176.905.839	-	-	-
- Đầu tư Công ty liên kết	***-***	***-***	***-***	***284.000.000.000***	***-***	***284.000.000.000***
+ Công ty Cổ phần Anh ngữ Apax	-	-	-	284.000.000.000	-	284.000.000.000
- Đầu tư vào đơn vị khác	***599.100.000***	***(87.570.000)***	***511.530.000***	***853.700.000***	***-***	***853.700.000***
Cổ phiếu niêm yết						
Công ty Cổ phần Xi Măng X18	125.100.000	(87.570.000)	37.530.000	125.100.000	-	125.100.000
Cổ phiếu chưa nhiêm yết						
Công ty Cổ phần May Nam Định	360.000.000	-	360.000.000	360.000.000	-	360.000.000
Công ty Cổ phần Viễn thông - Tin học Bưu điện	-	-	-	254.600.000	-	254.600.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp Tây Hồ	114.000.000	-	114.000.000	114.000.000	-	114.000.000
Cộng	**802.590.100.000**	**(1.910.664.161)**	**800.679.435.839**	**284.853.700.000**	**-**	**284.853.700.000**

10. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
	VND	VND
a) Ngắn hạn	-	-
b) Dài hạn	***81.470.200***	***33.227.645***
Chi phí công cụ dụng cụ	81.470.200	33.227.645
Chi phí trả trước dài hạn khác	-	-

11. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
	VND	VND
a) Ngắn hạn	***18.495.500***	-
- Công ty cổ phần sản xuất ô Việt	*15.300.000*	-
- Công ty TNHH Quảng cáo và nội thất Gia Việt	*2.090.000*	-
- Công ty TNHH MTV Cây cảnh Hà Nội	*1.105.500*	-
b) Dài hạn	-	-

12. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
	VND	VND	VND	VND
Phải nộp				
Thuế giá trị gia tăng	249.295	7.161.678.978	3.431.566.504	3.730.361.769
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.785.230.592	15.346.733.656	5.785.230.592	12.346.733.656
Thuế thu nhập cá nhân	-	2.422.708	-	2.422.708
Các loại thuế khác	-	-	-	-
	2.785.479.887	**22.510.835.342**	**9.216.797.096**	**16.079.518.133**

13. PHẢI TRẢ NGƯỜI LAO ĐỘNG

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
	VND	VND
a) Ngắn hạn	***134.000.000***	-
Chi phí lương tháng 9/2017	*134.000.000*	-
b) Dài hạn	-	-

14. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
	VND	VND
a) Ngắn hạn	***283.000.000***	-
Thù lao HĐQT, BKS	*283.000.000*	-
b) Dài hạn	-	-

15. PHẢI TRẢ KHÁC

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
	VND	VND
a) Ngắn hạn	***18.239.792***	***164.038.786***
Tài sản thừa chờ giải quyết		
Các khoản phải trả, phải nộp khác	18.239.792	164.038.786
- Lãi vay phải trả Egroup		*6.712.328*
b) Dài hạn	-	-
c) Số nợ quá hạn chưa thanh toán		
d) Trong đó phải trả khác là các bên liên quan	-	***6.712.328***
Công ty Cổ phần Tập đoàn Giáo dục Egroup - Chủ sở hữu	-	6.712.328

16. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH

	Số cuối kỳ		Trong kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Vay ngắn hạn	***1.060.000.000***	***1.060.000.000***	***228.618.468.126***	***227.558.468.126***	-	-
- Công ty chứng khoán MB		-	33.754.559.779	33.754.559.779	-	-
- Công ty cổ phần chứng khoán Sacombank		-	27.416.057.687	27.416.057.687	-	-
- Nguyễn Mạnh Phú - Kế toán trưởng	-	-	49.130.080.000	49.130.080.000	-	-
- Nguyễn Ngọc Thủy - Chủ tịch HĐQT	-	-	31.000.000.000	31.000.000.000	-	-
- Nguyễn Ngọc Khánh - Thành viên HĐQT	-	-	30.000.000.000	30.000.000.000	-	-
- Nguyễn Thị Thanh Nhàn	-	-	29.170.000.000	29.170.000.000	-	-
- Nguyễn Trường Sơn – Thành viên HĐQT CTCP Anh ngữ Apax	-	-	26.187.770.660	26.187.770.660	-	-
- Trần Thanh Hải – Phó TGĐ (đã từ nhiệm ngày 19/09/2017)	1.060.000.000	1.060.000.000	1.960.000.000	900.000.000	-	-

17. VỐN CHỦ SỞ HỮU

a) Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Lợi nhuận chưa phân phối	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	**63.010.600.000**	-	**(298.875.129)**	**62.711.724.871**
Tăng vốn góp trong năm	250.000.000.000	-	-	250.000.000.000
Lãi trong năm	-	-	11.864.880.343	11.864.880.343
Phân phối lợi nhuận	-	-		-
Lợi nhuận từ các Chi nhánh	-	-		-
Chia cổ tức	-	-		-
Tăng khác	-		-	-
Giảm khác	-	-		-
Số dư tại cuối năm trước	**313.010.600.000**	-	**11.566.005.214**	**324.576.605.214**
Điều chỉnh hồi tố	-	-	-	-
Số dư đầu năm nay	**313.010.600.000**	-	**11.566.005.214**	**324.576.605.214**
Tăng vốn góp trong kỳ	375.789.400.000	90.074.070.000	-	465.863.470.000
Lãi trong kỳ	-	-	61.232.934.623	61.232.934.623
Tăng khác	-	-	-	-
Giảm khác (i)	-	-	-	-
Số dư cuối kỳ này	**688.800.000.000**	**90.074.070.000**	**72.798.939.837**	**851.673.009.837**

18. TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Q3/2017	Q3/2016
	VND	VND
a) Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	**37.555.176.136**	-
Trong đó:		
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	37.555.176.136	-
b) Trong đó doanh thu với các bên liên quan	-	-
Cộng	37.555.176.136	-

19. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Q3/2017	Q3/2016
	VND	VND
Giá vốn cung cấp dịch vụ	218.296.800	-
	218.296.800	-

Ghi chú: (i) Giá vốn cung cấp dịch vụ là các chi phí phục vụ cho các hoạt động theo các hợp đồng về dịch vụ tư vấn quản trị, tài chính và xúc tiến thương mại. Giá vốn được xác định bằng 60% tổng chi phí tiền lương theo Quyết định số 05-01/2017/QĐ-TGĐ ngày 05/01/2017 của Tổng Giám đốc Công ty.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

20. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Q3/2017	Q3/2016
	VND	VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	17.539.604	-
	17.539.604	-

21. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Q3/2017	Q3/2016
	VND	VND
Lãi tiền vay	20.662.500	-
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư *(Chính là dự phòng khoản đầu tư vào Igarten vì Kinh doanh Igarten bị lỗ)*	1.823.094.161	-
	1.843.756.661	-

22. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Q3/2017	Q3/2016
	VND	VND
a) Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong kỳ	-	-
Cộng	-	-
b) Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ		
Chi phí nhân viên	145.531.200	100.190.000
Chi phí khấu hao TSCĐ	16.931.817	9.249.999
Chi phí dịch vụ mua ngoài	224.970.862	34.652.367
Chi phí bằng tiền khác	25.645.021	41.381.766
Cộng	**413.078.900**	**185.474.132**

23. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Q3/2017	Q3/2016
	VND	VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	7.019.516.676	-
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành kỳ này	-	-
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	**7.019.516.676**	-

24. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

Theo lĩnh vực kinh doanh

Trong kỳ, hoạt động chủ yếu của Công ty là dịch vụ tư vấn, không có hoạt động kinh doanh thứ yếu khác, theo đó Công ty không lập báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh.

Theo khu vực địa lý

Hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu là cung cấp dịch vụ trên địa bàn thành phố Hà Nội, không phát sinh ở địa bàn nào khác, theo đó Công ty không lập báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)
Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

25. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán là số liệu tại ngày 31/12/2016 đã được kiểm toán; số liệu so sánh trên báo cáo kết quả kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ là số liệu của kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/09/2016 tại BCTC riêng tự lập.

26. GIẢI TRÌNH BỔ SUNG

Nội dung giải trình: Doanh thu và lợi nhuận sau thuế trong Quý III/2017 trên Báo cáo tài chính riêng của Apax Holdings biến động trên 10% so với số liệu Doanh thu và lợi nhuận sau thuế trong Quý III/2016. Cụ thể:

Hạng mục	Quý III/2017	Quý III/2016	% Thay đổi
Doanh thu	37.555.176.136	0	-
Lợi nhuận sau thuế	28.078.066.703	(169.400.365)	-

Nguyên nhân:

Trong giai đoạn Quý III năm 2016, Apax Holdings không có hoạt động tư vấn và không hoạt động thương mại. Cùng thời điểm đó, Apax Holdings cũng trong giai đoạn định hướng lại chiến lược phát triển lâu dài, tập trung nguồn lực cho việc đầu tư vào các ngành mang giá trị dài hạn mà cụ thể là lĩnh vực giáo dục và đào tạo, hạn chế hoạt động kinh doanh chính tại thời điểm đó nhưng mang tính ngắn hạn là kinh doanh thương mại. Sau khoảng 01 năm định hướng lại, Apax Holdings hiện đã sở hữu 3 công ty con hoạt động trong các mảng: (i) Giáo dục đào tạo tiếng Anh; (ii) Giáo dục mầm non; (iii) Giáo dục trực tuyến. Hoạt động kinh doanh trong năm 2017 của Apax Holdings diễn ra bình thường với các hoạt động chính là tư vấn tài chính, giới thiệu khách hàng mang lại nguồn doanh thu và lợi nhuận sau thuế ổn định.

M.S.D.N: 0105824156 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ APAX HOLDINGS THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Vũ Cẩm Lệ Hương	**Nguyễn Mạnh Phú**	**Nguyễn Thị Hải**
Tổng Giám đốc	**Kế toán trưởng**	**Người lập**

Hà Nội, ngày 06 tháng 11 năm 2017